

Số: 2233 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh  
(Xây dựng mới đơn nguyên)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;  
Căn cứ Quyết định số 32/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;  
Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Định (cũ) về chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Xây dựng mới đơn nguyên);  
Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 162/TTr-SXD ngày 13 tháng 10 năm 2025 (kèm theo Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Xây dựng mới đơn nguyên) tại Văn bản số 74/SXD-QLXDTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Xây dựng mới đơn nguyên) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Xây dựng mới đơn nguyên).

2. Địa điểm xây dựng: Số 106 Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

a) Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Bình Định. Địa chỉ: Số 231/40 Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

b) Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Tân Tiến. Địa chỉ: Lô 19, đường số 5, khu dân cư tại Cụm kho bãi dọc QL 1D, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

c) Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu tư vấn khảo sát địa chất: Công ty TNHH H.2. Địa chỉ: Lô 03, khu BA1, khu đô thị xanh Vững Chua, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

- Nhà thầu tư vấn khảo sát địa hình: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Bình Định. Địa chỉ: Số 231/40 Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm B, công trình dân dụng cấp II.

7. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng mới đơn nguyên điều trị để bổ sung cơ sở vật chất cho Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Hạng mục chính: Xây mới Nhà điều trị, quy mô 472 giường bệnh.

- Kiến trúc: Quy mô 15 tầng nổi, 01 tầng tum và 01 tầng hầm. Diện tích xây dựng  $2.244\text{m}^2$ ; tổng diện tích sàn  $39.750,00\text{m}^2$ ; Chiều cao phòng cháy chữa cháy toàn nhà 59,9m tính từ cốt đường/bãi đậu xe chữa cháy; Chiều cao PCCC đến khu vực có công năng thuộc nhóm F1.1 là 49,6m.

- Kết cấu: Móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép (BTCT) đặt trên nền đất tự nhiên, bố trí hệ cọc vây BTCT kết hợp hệ khung thép hình chịu lực để thi công kết cấu tầng hầm. Hệ khung vách, cột, dầm, sàn, mái BTCT.

- Vật liệu bê tông:

| Bê tông cho cấu kiện | Cấp độ bền | Rb (Mpa) | Rbt (Mpa) |
|----------------------|------------|----------|-----------|
| Bê tông lót          | B12.5      | 7.5      | 0.66      |

|                                |       |      |      |
|--------------------------------|-------|------|------|
| Bê tông đài cọc, giằng móng,   | B35   | 19.5 | 1.3  |
| Bê tông cọc đại trà            | B30   | 17   | 1.15 |
| Bê tông cọc thí nghiệm         | B35   | 19.5 | 1.3  |
| Cột, vách                      | B35   | 19.5 | 1.3  |
| Dầm, sàn, thang                | B35   | 19.5 | 1.3  |
| Lanh tô giằng tường, trụ tường | B20   | 11.5 | 0.90 |
| Cọc vây                        | B22.5 | 13   | 0.95 |

- Vật liệu cốt thép: Thép  $\varnothing < 10$  dùng thép CB240-T, có  $R_s=210$  (Mpa). Thép  $\varnothing \geq 10$  dùng thép CB400-V, có  $R_s=350$  (Mpa). Thép hình: Sử dụng loại có cường độ:  $R_s = 210$ MPa.

- Nền tầng hầm xoa nền láng mặt, kẻ sơn phân luồng giao thông. Nền và sàn trong nhà các tầng lát gạch hoàn thiện, kết hợp với đá granite trang trí. Nền và sàn hành lang ngoài trời - hành lang cầu nối các tầng, khu vệ sinh lát gạch chống trượt. Nền phòng DSA (tầng 2) là sàn nhựa vinyl kháng khuẩn. Ram dốc người khuyết tật lát đá granite khô nhám chống trượt. Sàn sân thượng, sân mái toàn bộ lát gạch chống nóng.

- Toàn bộ tường bả mastic, sau đó sơn 1 lớp 2 phủ hoàn thiện trong đó mặt ngoài tường ngoài sơn loại chống thấm, chống kiềm, chống rêu mốc. Toàn bộ tường trong nhà ốp gạch cao tối thiểu 1,8m. Riêng các phòng nghiệp vụ: Tiểu phẫu, thủ thuật, khu vệ sinh chung... ốp cao tới trần giả, độ cao ốp tùy công năng của phòng. Ốp lên chân tường đối với các phòng làm việc khối hành chính quản trị. Tường thang máy mặt ngoài tường các thang máy ốp đá granite trang trí.

- Phần tường phòng DSA: Tường ốp tấm chì cản tia X, hoàn thiện bằng tấm panel kháng khuẩn, nẹp nhôm cố định, cao tới trần.

- Trần toàn bộ khung nổi; trần phòng DSA khoa Tim mạch can thiệp (tầng 2) ốp tấm chì cản tia xạ và hoàn thiện bằng tấm trần kháng khuẩn. Các khu vực không đóng trần tô trát, sơn hoàn thiện.

- Cửa dùng cửa nhôm (nhôm - kính; nhôm pano - lam nhôm), nhôm sơn tĩnh điện, thanh nhôm xingfa; Vách kính, cửa kính trong nhà dùng kính cường lực; Cửa kính, vách kính ngoài nhà, mái kính dùng kính an toàn.

- Cửa chống cháy tùy theo công năng gồm: Cửa các phòng kỹ thuật tầng hầm, cửa thoát hiểm vào các buồng thang, buồng đệm không nhiễm khói, các trục kỹ thuật đứng các tầng; cửa tầng thang máy; cửa phòng bệnh, phòng nghiệp vụ, phòng hành chính và làm việc, sinh hoạt của nhân viên các tầng 1 đến tầng 15. Cửa phòng DSA là cửa chì, vách kính chì cản tia X.

- Bậc cấp cầu thang (mũi bậc và đôi bậc), chiếu thang, chiếu tới: Hoàn thiện mặt bậc lát đá granite. Tường trong lòng thang (thang bộ trong nhà): Ốp lên chân đá granite, bên trên sơn hoàn thiện. Lan can tay vịn là lan can inox, chiều cao lan can trên 1,1m.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật: Đầu tư hệ thống điều hòa không khí, phòng cháy và chữa cháy, điện, nước, điện nhẹ, thông tin liên lạc, loa thông báo, hệ thống khí y tế, vận chuyển mẫu bệnh phẩm...

b) Các hạng mục phụ trợ:

b1) Xây dựng mới Bể nước ngầm - nhà đặt máy phát điện và máy bơm:

- Bể ngầm có quy mô 01 tầng ngầm. Diện tích bể nước ngầm  $190,2\text{m}^2$ , khối tích  $680\text{m}^3$ .

- Nhà đặt máy phát điện và máy bơm có quy mô 01 tầng nổi, diện tích sàn xây dựng  $135,2\text{m}^2$ .

- Giải pháp kết cấu:

+ Phần nhà đặt máy phát điện có kết cấu móng nông BTCT đá 1X2 B22,5 (M300) đặt trên nền đất tự nhiên; Các kết cấu móng, cột, dầm, sàn bằng BTCT toàn khối.

+ Phần bể nước ngầm bằng BTCT đá 1x2 B22,5 (M300), bên trên là hệ khung cột dầm sàn cho nhà đặt máy bơm.

- Tường xây gạch bê tông không nung. Tường, trần bả mastic, sơn 03 nước hoàn thiện (01 nước lót, 02 nước phủ).

- Cửa đi là cửa kéo có lá, cửa sổ lam nhôm lá sách.

b2) Xây dựng mới hành lang cầu nối:

- Phần hành lang gắn với công trình đặt trên tầng hầm Nhà điều trị: Quy mô 02 tầng nổi, diện tích xây dựng là  $713,86\text{m}^2$ , diện tích sàn là  $1406,92\text{m}^2$ . Kết cấu khung cột, dầm, sàn bằng BTCT toàn khối.

- Phần hành lang cầu nối liên khu vực nối giữa Nhà điều trị (xây mới) với khu điều trị 300 giường (hiện trạng): Quy mô 02 tầng nổi, diện tích xây dựng là  $116\text{m}^2$ , diện tích sàn là  $252\text{m}^2$ . Kết cấu móng nông, khung cột, dầm, sàn bằng BTCT toàn khối. Đoạn sàn tiếp nối vào khu điều trị 300 giường (hiện trạng) sử dụng giải pháp khung thép mái kính cường lực để đảm bảo an toàn chịu lực.

- Giải pháp hoàn thiện:

+ Nền tầng 1: Là đường nội bộ thảm nhựa, còn lại lát đá granite khô nhám chống trượt.

+ Nền tầng 2: Lát gạch nhám chống trượt, đoạn ram dốc lát đá granite khô nhám chống trượt.

+ Lan can: Tường xây gạch lắp tay vịn bằng inox 304 cao 1,1m, tường lan can ốp gạch. Tường, trần bả mastic, sau đó sơn 1 lót 2 phủ hoàn thiện. Lắp đặt hệ lam che nắng, mưa cho công trình.

- Đầu tư hệ thống kỹ thuật điện, thoát nước mưa, PCCC cho hạng mục công trình.

b3) Sân vườn, đường nội bộ:

- Đường dạo bên trong sân vườn bằng bê tông đá 1x2, hoàn thiện lát đá và gạch lát ngoài trời. Trồng cây xanh kết hợp thảm cỏ tạo cảnh quan.

- Đường nội bộ xung quanh tòa nhà theo quy hoạch, lòng đường 6m được xây dựng trên nền đất đầm chặt K95, nền bê tông đá 2x4 M250, bên trên bề mặt thảm bê tông nhựa C12,5. Vĩa hè 2 bên lát đá granite khô nhám.

b4) Đầu tư hệ thống kỹ thuật ngoài nhà: hệ thống cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà; hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà; hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà. Di dời hoàn trả các hệ thống kỹ thuật điện, nước hiện trạng của Bệnh viện bị vướng công trình.

b5) Bê đặt bồn oxy lỏng: Xây dựng bê đặt bồn oxy lỏng diện tích khoảng 18m<sup>2</sup>, kết cấu BTCT dày 0,5m đặt trên nền đất tự nhiên. Tường bao quanh xây gạch, bả mastic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Lắp đặt cửa thép vào khu vực bồn oxy. Thi công các mương kỹ thuật bảo vệ đường ống dẫn vào công trình.

b6) Tháo dỡ các công trình hiện trạng để có mặt bằng xây dựng công trình, gồm: Nhà Truyền nhiễm 2, Nhà vật tư trang thiết bị + nhà đặt máy phát điện, Nhà Nội thận - Lọc máu, Nhà Hồi sức cấp cứu Nội, Bể nước ngầm, Nhà máy, Nhà đặt máy bơm, Đài nước, Hành lang cầu nổi, di dời các cây xanh...

c) Phần thiết bị: Đầu tư các hệ thống thiết bị thang máy; phòng cháy chữa cháy; điều hòa không khí; khí y tế; âm thanh; thông tin liên lạc; hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm; điện; nước; thiết bị nội thất (bàn ghế tử khám bệnh, làm việc, ghế chờ khám, giường bệnh, tủ đầu giường, rèm màn, kệ hồ sơ phòng lưu trữ, bảng tên khoa phòng...)...

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình số 2032/TTr-BQLDA ngày 24/9/2025 của Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 699.260.381.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi chín tỷ, hai trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng*), trong đó:

| STT                    | Các khoản mục chi phí       | Giá trị (đồng)         |
|------------------------|-----------------------------|------------------------|
| 1                      | Chi phí xây dựng            | 466.675.284.000        |
| 2                      | Chi phí thiết bị (tạm tính) | 153.806.151.000        |
| 3                      | Chi phí QLDA                | 8.300.931.000          |
| 4                      | Chi phí tư vấn ĐTXD         | 22.256.689.000         |
| 5                      | Chi phí khác                | 2.797.413.000          |
| 6                      | Chi phí dự phòng            | 45.423.913.000         |
| <b>Tổng mức đầu tư</b> |                             | <b>699.260.381.000</b> |

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2026-2030.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư thực hiện tháo dỡ các công trình hiện trạng để đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch được duyệt, gồm: Nhà Truyền nhiễm 2, Nhà vật tư trang thiết bị + nhà đặt máy phát điện, Nhà Nội thận - Lọc máu, Nhà Hồi sức cấp cứu Nội, Bể nước ngầm, Nhà máy, Nhà đặt máy bơm, Đài nước, Hàng lang cầu nổi, di dời các cây xanh hiện trạng... Kinh phí tháo dỡ thuộc khoản mục chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư của dự án.

16. Các nội dung khác: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung theo thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Văn bản số 74/SXD-QLXDTĐ ngày 07/10/2025 của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm triển khai dự án theo đúng nội dung phê duyệt tại Điều 1, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh; Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPQT, PVPVX;
- Lưu: VT, V6, V4.

*Su*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**